

VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRONG VIỆC NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN TRONG HỌC PHẦN “NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN” TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

Lê Thị Sơn - Trường Đại học Tiền Giang

Ngày nhận bài: 06/02/2017; ngày sửa chữa: 22/02/2017; ngày duyệt đăng: 27/02/2017.

Abstract: The paper presents the role and impact of lecturers in improving the self-study ability of students. Also, the article mentions measures to promote the role and impact of lecturers in enhance competence of self-study of students in teaching the module Basic Principles of Marxism-Leninism at Tien Giang University with aim to enable students to acquire knowledge and skills the best.

Keywords: Competence, self-study ability, teacher, student, Basic Principles of Marxism-Leninism, Tien Giang University.

1. Mở đầu

Các học phần lí luận chính trị nói chung, học phần *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* nói riêng có vai trò to lớn trong quá trình rèn luyện lập trường tư tưởng chính trị cho sinh viên (SV) các trường cao đẳng và đại học. Do vậy, từ những năm đầu, SV đã bắt đầu tiếp cận những kiến thức cơ bản nhất của những môn học này.

Trường Đại học Tiền Giang từ khi thành lập đến nay luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dạy và học. Khi Trường chuyển từ hình thức đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo học chế tín chỉ, đặt ra yêu cầu phải nâng cao chất lượng dạy và học theo hướng “lấy người học làm trung tâm”, phát huy năng lực tự học (TH), tự nghiên cứu của SV. Với những yêu cầu về việc nâng cao chất lượng dạy và học, bên cạnh sự nỗ lực tìm tòi, nghiên cứu, chủ động chiếm lĩnh tri thức của SV thì không thể không kể đến vai trò của giảng viên (GV) trong việc giúp SV nâng cao năng lực TH, tự nghiên cứu của mình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm tự học và vai trò của tự học đối với quá trình học tập, nhận thức của sinh viên

2.1.1. Khái niệm tự học

TH là hình thức hoạt động nhận thức của người học nhằm chiếm lĩnh tri thức, hình thành kĩ năng, kĩ xảo; giúp người học tìm ra tri thức mới, cách thức hành động mới bằng chính nỗ lực của bản thân. Trong quá trình TH, người học có thể tự mình khám phá, tìm tòi tri thức nhằm đáp ứng nhu cầu hiểu biết, bổ sung và mở rộng tri thức ngoài chương trình được dạy ở nhà trường. Đối với SV ở bậc cao đẳng, đại học, hoạt động TH về bản chất là hoạt động nhận thức độc lập và có nhiều hình thức cũng như phạm vi rộng lớn như: TH trên lớp với sự hướng dẫn trực tiếp của GV, TH ngoài lớp với sự hướng dẫn gián tiếp của GV hoặc TH một cách hoàn toàn độc lập.

2.1.2. Vai trò của tự học đối với quá trình học tập, nhận thức của sinh viên

Có thể nói, hoạt động TH luôn giữ một vai trò rất quan trọng trong quá trình học tập của người học. TH là yếu tố quyết định chất lượng và hiệu quả của hoạt động học tập của SV, vì: - TH có vai trò quan trọng giúp cho SV có cái nhìn đúng đắn về vị trí, vai trò của môn học trong việc tích lũy tri thức để phát triển con người toàn diện, khả năng ứng xử linh hoạt, khả năng khái quát, hình thành kĩ năng sống phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế hiện nay. TH là cách thức học tập nhằm khai thác triệt để quỹ thời gian nhàn rỗi trong SV và là cơ hội để SV đào sâu suy nghĩ, nghiền ngẫm những kiến thức mà GV đã hướng dẫn, giảng giải trên lớp; - TH giúp SV phát huy tính tự giác, tích cực và năng lực đọc giáo trình, sách, văn kiện, tạp chí... để tìm tòi, nghiên cứu, biến “quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo” của SV. Việc TH giúp SV có nếp sống kỉ luật và làm việc một cách khoa học, rèn luyện ý chí phấn đấu, tính kiên nhẫn, óc phê phán, tạo sự hứng thú học tập, say mê và khát khao vươn tới những đỉnh cao của khoa học, sống có lí tưởng, hoài bão, dám ước; - TH giúp khơi dậy ở SV năng lực tự thể hiện mình và hợp tác với các thành viên khác trong tập thể khi cùng đảm nhận nhiệm vụ thuyết trình, thảo luận do GV phân công. Vì thông qua hành động hợp tác giữa các thành viên trong nhóm, SV phải nỗ lực tự thể hiện mình, tức là phải tự mình giải quyết tình huống, giải quyết vấn đề; từ đó khơi dậy tính chủ động, sáng tạo, tự giác học tập, nghiên cứu và lĩnh hội tri thức, khắc phục tính thụ động của SV trong quá trình học tập.

Tuy nhiên, đề cao vai trò TH của SV không có nghĩa là hạ thấp vai trò của GV vì chính GV là nhân tố có tác dụng to lớn trong việc động viên, khuyến khích và hướng dẫn SV TH một cách đúng hướng và hiệu quả khi tiếp cận nội dung cũng như phương pháp học tập của môn học.

2.2. Vai trò của giảng viên trong việc nâng cao năng lực tự học của sinh viên trong giảng dạy học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* tại Trường Đại học Tiền Giang

2.2.1. Giảng viên là nhân tố đóng vai trò chủ đạo trong việc xác định cho sinh viên đối tượng, động cơ, mục đích học tập

Một số SV cho rằng, các học phần lí luận chính trị nói chung, học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* nói riêng là những môn học thuần túy chính trị, không liên quan gì đến chuyên môn cũng như công việc sau này nên dẫn tới động cơ học tập không cao, thái độ học tập chưa đúng đắn, học chỉ để thi cho qua, học mang tính đối phó. Vì vậy, trong buổi lên lớp đầu tiên, GV cần xác định cho SV những nội dung khái quát của môn học và trả lời cho được những câu hỏi: Học cái gì? Học để làm gì? Và học như thế nào?... GV cần phân tích, giúp cho SV thấy được tầm quan trọng, tính thiết thực của môn học để SV có động cơ và mục đích học tập đúng đắn, từ đó tạo niềm say mê, hứng thú học tập và hình thành nên mục đích TH, tự tìm hiểu để lĩnh hội tri thức của SV.

Đối với học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, trong buổi lên lớp đầu tiên, GV cần giới thiệu cho SV đề cương chi tiết học phần của bộ môn, giới thiệu một cách khái quát nội dung của học phần và phân tích cho SV hiểu được vai trò của học phần là nhằm góp phần hình thành, bồi dưỡng thế giới quan và phương pháp luận khoa học, xây dựng niềm tin và lí tưởng cách mạng cho SV, trang bị những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở giúp SV tiếp cận với học phần *Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam* và các môn khoa học chuyên ngành; đồng thời định hướng cho SV phương pháp học tập, nghiên cứu học phần nhằm đạt kết quả tốt nhất.

2.2.2. Giảng viên là người hướng dẫn, phác thảo cho sinh viên xây dựng phương pháp học tập phù hợp

Khi tiếp cận với các học phần lí luận chính trị nói chung, học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* nói riêng, SV cần phải có khả năng khái quát hóa, trừu tượng hóa, hệ thống hóa thông qua việc hệ thống các khái niệm, phạm trù, quy luật,... Điều này trái ngược với thực tiễn là đa phần thời lượng giảng dạy các học phần này là năm thứ nhất và năm thứ hai trong khóa đào tạo nên không tránh khỏi những khó khăn nhất định cho SV khi tiếp thu. Nhiều SV không hiểu và không thể diễn đạt được các nội dung cơ bản của môn học dẫn đến tình trạng tỏ ra chán học và kết quả học tập không cao. Vì vậy, GV sẽ là người hướng dẫn cho SV phương pháp TH một cách khoa học ở các khâu: đọc hiểu giáo trình, tài liệu, cách phát hiện vấn đề khi nghiên cứu, cách ghi

chép lại chuỗi thông tin có liên quan đến vấn đề cần giải quyết, cách tổng hợp thông tin thu thập được, cách đánh giá các sự kiện, dữ liệu,... Đối với những nội dung yêu cầu SV phải tự nghiên cứu (được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần của bộ môn), GV cần giới thiệu những tài liệu có liên quan đến nội dung nghiên cứu của SV, mục đích kiến thức cần đạt được qua mỗi phần nội dung, các tiêu chí và hình thức đánh giá kết quả tự nghiên cứu, tìm tòi của SV để giúp quá trình TH của SV đạt kết quả tốt... Trong quá trình hướng dẫn, GV cần tránh làm cho SV có tư tưởng ỷ lại, dựa dẫm vào người khác.

Cụ thể, để giúp SV đọc, nghiên cứu sách, tài liệu một cách hiệu quả, GV cần hướng dẫn SV thực hiện những bước sau:

- *Lựa chọn sách, tài liệu hợp lí.* Khi giảng dạy, GV cần giới thiệu cho SV những quyển sách, tài liệu liên quan đến nội dung học phần. Tuy nhiên, bản thân SV đôi khi không thể đọc hết tất cả những tài liệu đó, do đó, SV nên tìm đọc những quyển sách phù hợp với kiến thức môn học, phù hợp với nội dung cần nghiên cứu nhằm đạt được mục tiêu đề ra. SV trước khi tìm kiếm sách nên đặt cho mình câu hỏi: Đọc cái gì? Đọc để làm gì? để từ đó định hướng cho việc khai thác kiến thức cũng như tìm được những cuốn sách hay, phù hợp để phục vụ cho việc TH nâng cao kiến thức. Ví dụ, khi muốn nghiên cứu về phép biện chứng duy vật, SV có thể lựa chọn đọc, nghiên cứu giáo trình *Triết học*, giáo trình *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, tác phẩm kinh điển "*Biện chứng của tự nhiên*" của Ph.Ăngghen,... do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật ấn hành.

- *Nắm vững các cách đọc sách khác nhau.* Mỗi một loại sách, tài liệu có cách đọc khác nhau, đòi hỏi SV cần biết cách đọc sao cho bản thân cảm thụ và hiểu rõ vấn đề của từng loại sách, tài liệu. Để đạt hiệu quả, SV có thể đọc theo cách sau: + Đọc lướt qua một lần nhằm hiểu khái quát nội dung sách hay tài liệu như đọc trang đầu, xem mục lục, xem phần kết luận; + Đọc trọn cuốn sách hay tài liệu, từ đây, SV có thể nhận xét, đánh giá nội dung chi tiết, văn phong, kết cấu và tự mình rút ra những điều bổ ích cho việc học tập của bản thân; + Đọc theo hướng trọng điểm, nghiên cứu kĩ những luận điểm quan trọng, những phần có liên quan đến vấn đề nghiên cứu hoặc vận dụng những điều được đọc vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong cuộc sống; + SV cần chú ý đến tốc độ đọc, tức là phải học cách đọc nhanh, đọc bằng mắt, vừa đọc vừa ghi nhớ.

- *Tích cực tư duy và ghi chép một cách khoa học.* Tư duy khi đọc sách là một phần rất quan trọng giúp SV có thể hình dung ý tưởng, đối chiếu, so sánh các ý tưởng đó, từ đó phát hiện ra nội dung của cuốn sách hay tài liệu, rút ra kết luận đúng đắn về những vấn đề được nêu trong

sách. Bên cạnh đó, SV nên ghi lại những nội dung quan trọng, có ý nghĩa trong việc giải quyết mục đích học tập hay nhu cầu cá nhân. Đọc và ghi chép luôn đi liền với nhau, tác động bổ sung cho nhau trong quá trình TH và hiệu quả của việc đọc sách được thể hiện ở kết quả ghi chép khi đọc.

2.2.3. Giảng viên là chủ thể xây dựng các đề tài, chủ điểm và tổ chức tốt việc thảo luận, tranh luận đối với từng nội dung của môn học

Có thể nói, hình thức thảo luận có vai trò rất quan trọng trong quá trình dạy và học (chiếm 30% thời lượng trong học phần). Bởi vì hoạt động thảo luận sẽ tạo cơ hội tối đa cho mọi thành viên trong nhóm được bộc lộ sự hiểu biết của mình, tạo nên sự dạn dĩ cho các thành viên khi tham gia phát biểu, tranh luận. Trong quá trình thảo luận, GV có vai trò là người hỗ trợ, định hướng, hệ thống hóa kiến thức và khái quát hóa các kết luận sau khi các nhóm đã thuyết trình, thảo luận. GV không chỉ là người truyền thụ thông tin khoa học, chuẩn xác mà quan trọng hơn là dạy cho SV phương pháp suy nghĩ, phát triển khả năng tư duy khoa học, biết nêu vấn đề, nhận xét, đánh giá, phân biệt và từ đó đi đến khái quát hóa nội dung. Bên cạnh đó, việc mạnh dạn đưa ra những quan điểm trái chiều của GV sẽ kích thích cho SV thảo luận và định hướng cho SV. Lượng kiến thức phải sát với thực tiễn, gắn lí luận với thực tiễn, phải phù hợp với trình độ, phù hợp với chuyên ngành SV đang theo học. Quá trình phân công nhiệm vụ trong việc chuẩn bị các đề tài, chủ điểm còn giúp cho SV tạo dựng thói quen tổ chức, phân bổ công việc và làm việc nhóm, tương tác trong tập thể một cách hiệu quả.

Trong giảng dạy học phần *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, ngay từ buổi đầu lên lớp, GV có thể chia lớp thành những nhóm học tập, mỗi nhóm từ 03-05 SV tùy theo sĩ số lớp (trong đó có một nhóm trưởng), có thể chia nhóm theo vị trí chỗ ngồi hoặc theo danh sách lớp tùy theo tình hình của lớp sao cho SV làm việc nhóm đạt kết quả tốt nhất. Sau đó, phân công mỗi nhóm phụ trách một nội dung trong chương trình học (vừa có lí luận, vừa gắn với thực tiễn) đã chuẩn bị sẵn (đó là những nội dung trọng tâm của chương và bám sát theo đề cương chi tiết học phần của bộ môn) theo hình thức chỉ định hoặc bốc thăm ngẫu nhiên. Đến giờ thảo luận của nội dung nào thì nhóm phụ trách nội dung đó sẽ lên thuyết trình, các nhóm còn lại giữ vai trò phân biệt. Sau đó, GV nhận xét, đánh giá và kết luận vấn đề. Ví dụ, khi giảng về nội dung *Dân chủ* (chương VIII), có thể đưa ra câu hỏi thảo luận như sau: Qua tìm hiểu về khái niệm dân chủ và những đặc trưng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, anh (chị) hãy phân tích nhận định “*Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa dân chủ gấp triệu lần dân chủ tư sản*”. Hãy cho biết xã hội ta hiện

nay đã thật sự dân chủ chưa? Anh (chị) hãy nêu một số quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước ta thể hiện sự dân chủ. Liên hệ việc thực hiện dân chủ ở địa phương mà anh (chị) đang sống và làm việc,...

2.2.4. Giảng viên tác động đến quá trình hình thành thói quen, kĩ năng sưu tầm, tra cứu tài liệu và sử dụng các phương tiện học tập một cách hiệu quả của sinh viên

Xã hội hiện đại đang khiến phần lớn SV rời xa việc đọc sách và chỉ chú ý đến phương tiện nghe nhìn khác. Vì vậy, vai trò của GV thể hiện ở chỗ là chỉ ra được việc đọc sách là phương pháp TH hiệu quả. Việc rèn luyện thói quen đọc sách là một công việc không thể tách rời trong quá trình TH. Bên cạnh giáo trình, GV có thể hướng dẫn cho SV đọc thêm tài liệu ở thư viện, nhà sách, truy cập thông tin trên mạng internet và các phương tiện khác làm phong phú, đa dạng nguồn dữ liệu. Dạy cho SV cách thức tổ chức, điều khiển hoạt động tự nhận thức và hình thành cho SV nhu cầu thường xuyên TH tập, tìm tòi kiến thức, trang bị cho SV năng lực tổ chức lao động trí óc một cách hợp lí, làm cho SV định hướng được kiến thức bài học và tự khai thác tri thức.

Trong buổi đầu tiên lên lớp, GV có thể yêu cầu mỗi SV có một chiếc USB để chứa đựng những thông tin đã đọc, tổng hợp, sưu tầm tư liệu được đề trình bày, báo cáo trước lớp. Cuối mỗi buổi lên lớp, GV có thể yêu cầu SV sưu tầm tài liệu, tư liệu liên quan đến nội dung buổi học sau (chủ yếu những tư liệu nhằm minh họa, làm rõ hơn nội dung bài học) để buổi học sau báo cáo trước lớp phần chuẩn bị của mình. Thiết nghĩ, việc làm này sẽ khuyến khích được tính TH, tự tìm tòi nghiên cứu và rèn luyện kĩ năng sưu tầm, tra cứu tài liệu hiệu quả cho SV.

2.2.5. Giảng viên có tác động đến quá trình lập kế hoạch học tập của sinh viên

Để tạo cho SV lập kế hoạch học tập một cách khoa học, ngay từ buổi lên lớp đầu tiên lên lớp, GV cần cung cấp cho SV đề cương chi tiết học phần, giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo, hình thức điểm danh, số lượng bài kiểm tra, hình thức thảo luận trên lớp, cách tính điểm chuyên cần, điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thi giữa học phần, hình thức thi kết thúc học phần, hướng dẫn SV TH ở nhà...; từ đó giúp SV có thể khái quát và hình thành nên kế hoạch học tập phù hợp. Vai trò của GV thể hiện ở việc quán triệt cho SV hiểu rõ: mọi kế hoạch phải được xây dựng dựa trên những mục tiêu cụ thể và hoàn toàn có thể phấn đấu thực hiện được. Trong đó, cần xác định nội dung nào nên giải quyết trước và vấn đề nào nên giải quyết sau. Làm như thế sẽ giúp cho SV góp nhặt được những tri thức, tích lũy kết quả học tập một cách bền vững và hiệu quả.

Việc TH của SV chỉ có kết quả tốt khi có sự theo dõi, kiểm tra và đánh giá thường xuyên của GV, bởi vì chỉ thông qua kiểm tra, đánh giá mới giúp SV biết rõ ưu, khuyết điểm của mình để có thể điều chỉnh hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả học tập.

Để kiểm tra, đánh giá quá trình TH của SV, GV có thể thực hiện những việc sau:

- *Đánh giá một cách thường xuyên trong suốt quá trình học tập.* Sau mỗi buổi học, GV có thể yêu cầu SV chuẩn bị nội dung TH, tự nghiên cứu ở nhà. Việc kiểm tra, đánh giá quá trình TH của SV nên được kiểm tra đều đặn vào mỗi buổi lên lớp.

Đối với việc chuẩn bị nội dung bài mới cần: + Đối với việc chuẩn bị những nội dung câu hỏi trong đề cương chi tiết học phần, GV có thể giao công việc kiểm tra hàng ngày cho lớp phó học tập phụ trách. Nhóm trưởng của mỗi nhóm có nhiệm vụ báo cáo với lớp phó về công việc chuẩn bị bài mới và chịu trách nhiệm với báo cáo của mình. Lớp phó có nhiệm vụ kiểm tra tính chính xác báo cáo của các nhóm, sau đó tổng kết và báo cáo cho GV. Vào mỗi buổi học, GV nên dành một lượng thời gian nhất định (khoảng 3-5 phút) để kiểm tra công việc này, có thể kiểm tra một vài nhóm ngẫu nhiên hoặc cả lớp tùy tình hình cụ thể. Kết quả TH này được đánh giá vào cột điểm thường xuyên; + Đối với việc sưu tầm tài liệu, tư liệu phục vụ cho nội dung bài mới: Khi giảng đến nội dung có yêu cầu SV sưu tầm tư liệu ở nhà, GV có thể yêu cầu SV trình bày phần chuẩn bị của mình trước lớp (với hình thức xung phong hoặc chỉ định) và nhận xét, cho điểm. Nếu SV chuẩn bị bài tốt, GV ghi nhận và cộng vào điểm quá trình, ngược lại, sẽ trừ điểm đối với những SV không chuẩn bị bài hoặc chuẩn bị bài chưa tốt tùy theo mức độ.

Đối với việc chuẩn bị nội dung bài cũ: Nhằm giúp cho SV nhớ lại kiến thức cũ làm cơ sở tiếp cận tri thức mới cũng như để tích lũy dần kiến thức, chuẩn bị cho kỳ thi kết thúc học phần đạt kết quả tốt, GV có thể kiểm tra việc chuẩn bị bài cũ của SV (kiểm tra ngẫu nhiên và có lưu ý đối với những SV lười học) vào đầu giờ của mỗi buổi lên lớp (khoảng 10-15 phút). Như vậy, bằng hình thức này, mỗi SV có thể có nhiều cột điểm. Sau đó, lấy trung bình cộng của những lần kiểm tra thành một cột điểm kiểm tra thường xuyên.

- *Đa dạng hóa các hình thức đánh giá nhằm đảm bảo tính hiệu quả, hiện thực.* Trong quá trình kiểm tra thường xuyên, GV có thể thường xuyên kiểm tra bằng nhiều hình thức khác nhau: trắc nghiệm, trả lời ngắn, tự luận, vấn đáp, báo cáo nhóm,... thậm chí trong các bài báo cáo nhóm, GV cho SV chất vấn trực tiếp để được tính điểm tích lũy. Với sự đa dạng về hình thức đánh giá như vậy sẽ kích thích SV nâng cao năng lực TH bằng việc chủ động thay đổi thái độ học tập từ buộc phải học sang muốn được học,

muốn được khẳng định bản thân.

- *Đánh giá về năng lực TH, khả năng tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.* Trong quá trình lên lớp, GV không chỉ thuần túy trao đổi với SV những kiến thức trong giáo trình mà ở mỗi chương, mỗi nội dung bài học, GV nên có những câu hỏi gợi mở, liên hệ với thực tiễn, đưa ra những bài tập tình huống nhằm giúp SV làm quen với việc phân tích và giải quyết vấn đề, vận dụng thực tiễn,... Những SV có cách giải quyết vấn đề tốt nhất sẽ được cộng vào điểm quá trình.

Ví dụ, khi giảng về nội dung *Bản chất của ý thức* (chương I), GV có thể đưa ra câu hỏi như sau: *Dựa vào bản chất của ý thức, anh (chị) hãy giải thích câu ca dao: “Khi vui non nước cũng vui/Khi buồn, sáo thổi kèn đôi cũng buồn”, và câu cách ngôn “Cái đẹp không nằm trên đôi má hồng thiếu nữ mà trong đôi mắt của kẻ si tình”,...* Hoặc với nội dung quan niệm của triết học Mác về bản chất con người, có thể đặt câu hỏi cho SV ngành sư phạm giáo dục tiểu học như sau: *Dựa vào quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bản chất con người, anh (chị) hãy phân tích ý nghĩa của việc xây dựng văn hóa học đường trong trường học. Là SV của Trường Đại học Tiền Giang, anh (chị) làm gì để góp phần xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường? Là giáo viên trong tương lai, anh (chị) làm gì để xây dựng môi trường thật tốt cho sự phát triển của học sinh tiểu học?...*

3. Kết luận

Sau gần hai năm thực hiện chủ trương của Khoa Lý luận chính trị về hướng dẫn SV TH và đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, chúng tôi nhận thấy việc thực hiện chủ trương này đối với học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* trong những lớp phụ trách như sau: Lúc đầu, SV chưa quen với cách học theo học chế tín chỉ, còn thụ động, thiếu tích cực trong học tập. Nhưng với những yêu cầu đặt ra cho việc TH, tự nghiên cứu cùng với sự kiểm tra, đánh giá một cách thường xuyên, chặt chẽ của GV đã làm cho phần lớn SV có sự chuyển biến trong quá trình học tập, có ý thức, chủ động hơn trong việc chiếm lĩnh tri thức. Tuy vẫn còn một số SV vẫn chưa quen với cách học theo học chế tín chỉ, còn thụ động trong việc tiếp nhận tri thức mới nhưng tôi tin rằng cùng với sự nhiệt tình, tâm huyết của GV luôn nỗ lực trau dồi chuyên môn và tìm tòi phương pháp giảng dạy tích cực nhằm kích thích tính tự giác, chủ động trong học tập, nghiên cứu của SV thì chất lượng đào tạo của trường ta sẽ được nâng lên trong thời gian không xa.

Trong quá trình hình thành và nâng cao chất lượng TH cho SV, ngoài sự cố gắng đầy ý chí, nghị lực của

(Xem tiếp trang 18)

can thiệp hợp lý, chú ý đến vai trò của mối quan hệ bè bạn từ đó xây dựng môi trường học tập thân thiện, có những hoạt động giúp tăng sự thân thiện, đoàn kết giữa HS với HS. Đối với giáo viên có thể tổ chức những buổi sinh hoạt với chủ đề: “Giảm thiểu hành vi gây hấn”, hướng dẫn HS tự chủ động rèn luyện, nâng cao khả năng tự kiểm soát. Trong gia đình, cần xây dựng bầu không khí tâm lý hòa thuận, dân chủ trong gia đình. Phụ huynh cần trau dồi kiến thức về tâm sinh lý lứa tuổi vị thành niên để hiểu con, làm bạn cùng con, chia sẻ mọi buồn vui cũng như khó khăn trong cuộc sống, qua đó hướng dẫn con những kỹ năng giải quyết mâu thuẫn xung đột và làm chủ cảm xúc của chính bản thân mình nhằm giảm thiểu suy nghĩ tiêu cực cũng như gây hấn thái độ. Mỗi HS cần có những kỹ năng để phòng tránh hành vi gây hấn như: giao tiếp, kiểm soát cảm xúc bản thân, ứng xử, giải quyết tình huống chứa mâu thuẫn trong xã hội. Khi chứng kiến hành vi gây hấn, các em cần có thái độ như: phản đối, lên án hành vi này.

3. Kết luận

Khảo sát cho thấy, thực trạng hành vi gây hấn của HS THCS trên địa bàn nghiên cứu có mức độ trung bình; các em có xu hướng gây hấn lời nói nhiều hơn gây hấn hành vi; hành vi gây hấn có sự khác biệt giữa nam và nữ, giữa các trường; có một số yếu tố ảnh hưởng tới hành vi gây hấn ở HS THCS đó là tính gắn kết trường học và khả năng tự kiểm soát. Để giảm thiểu hành vi gây hấn ở HS, các trường THCS cần: tăng cường các mối quan hệ giữa HS, giáo viên, phụ huynh, các tổ chức xã hội; tổ chức các buổi nói chuyện, các chương trình phòng ngừa; can thiệp sớm đối với những HS có hành vi gây hấn...

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Xuân Dung (2010). *Khác biệt về giới trong hành vi gây hấn của học sinh trung học phổ thông*. Tạp chí Nghiên cứu gia đình và giới, quyển 20, số 3, tr 68-77.
- [2] Yudofsky, S. C. - Silver, J. M. - Jackson, W. - Endicott, J. - Williams, D. (1986). *The Overt Aggression Scale for the objective rating of verbal and physical aggression*. The American journal of psychiatry.
- [3] Trần Văn Công - Nguyễn Thị Hồng - Lý Ngọc Huyền (2016). *Thực trạng hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở*. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia về “Phòng, chống bạo lực học đường trong bối cảnh hiện nay”. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr 336-324.
- [4] DeWall, C. N. - Baumeister, R. F. - Stillman, T. F. - Gailliot, M. T. (2007). *Violence restrained: Effects*

of self-regulation and its depletion on aggression. Journal of Experimental Social Psychology, Vol. 43(1); pp. 62-76.

- [5] Trần Thị Minh Đức (2013). *Hành vi gây hấn của học sinh phổ thông trung học*. Trung tâm hỗ trợ nghiên cứu Châu Á và Quỹ cao học Hàn Quốc, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Orpinas, P. - Frankowski, R. (2001). *The Aggression Scale: A self-report measure of aggressive behavior for young adolescents*. The Journal of Early Adolescence, Vol. 21(1), pp. 50-67.
- [7] Kim, E. J. - Namkoong, K. - Ku, T. - Kim, S. J. (2008). *The relationship between online game addiction and aggression, self-control and narcissistic personality traits*. European psychiatry, Vol. 23(3), pp. 212-218.
- [8] Salkind, N. J. (2008). *Encyclopedia of educational psychology*. SAGE publications.

VAI TRÒ CỦA GIÁNG VIÊN...

(Tiếp theo trang 60)

chính SV còn có một nhân tố quan trọng từ sự tận tâm, nhiệt huyết và chu toàn trong vai trò hướng dẫn của GV. Mỗi GV cần xác định cho SV động cơ học tập đúng đắn, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, xem TH như là một tiêu chí hàng đầu trong quá trình đào tạo để hình thành phương pháp TH, tạo nền tảng cho năng lực TH cho SV. Dạy học trên giảng đường không phải là cung cấp một khối lượng kiến thức hàn lâm kinh điển mà dạy cho người học phương pháp tiếp cận thông tin, phương pháp tư duy, xử lý thông tin để họ có thể tiếp tục học, nghiên cứu sau khi ra trường.

Tài liệu tham khảo

- [1] Robert J. Marzano - Debra J. Pickering - Jane E. Pollock (2011). *Các phương pháp dạy học hiệu quả*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Trần Thành (2007). *Triết học với đổi mới và đổi mới nghiên cứu giảng dạy triết học*. NXB. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Đào Đức Doãn - Trần Đăng Sinh (2006). *Triết học - Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Đặng Xuân Hải (2013). *Kỹ thuật dạy học trong đào tạo theo học chế tín chỉ*. NXB Bách khoa.
- [5] Thái Duy Tuyên (2007). *Triết học giáo dục Việt Nam*. NXB Đại học Sư phạm.